

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm;
Ông Hoàng Văn Dự.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đàm Nông Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/5/1990 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đàm Nông T (đã chết); Con bà Hoàng Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 26/6/2020 đến ngày 07/8/2020 thì được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *(có mặt)*.

2. Phan Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/4/1989 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Văn H; Con bà Hoàng Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 26/6/2020 đến ngày 07/8/2020 thì được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *(có mặt)*.

- **Người bị hại:** Hoàng Văn H, sinh năm 1998;

Trú tại: xóm P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt) không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hoàng Thị C, sinh năm 1962;

Trú tại: xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt) có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2020, anh Hoàng Văn H, sinh năm 1998, trú tại xóm P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh (cơ sở 2), tỉnh Cao Bằng trình báo về việc khoảng 21 giờ ngày 23/6/2020, trên đường từ xã X đến trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có đánh rơi một chiếc ví, trong ví có khoảng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); Chứng minh thư nhân dân; giấy phép lái xe và một thẻ ATM Agribank đều mang tên Hoàng Văn H. Sau khi phát hiện bị mất ví, anh đã quay lại tìm nhưng không thấy, đồng thời có tin nhắn điện thoại báo tài khoản của anh đã bị rút trộm số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Căn cứ vào tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành xác minh thì ngày 26/6/2020, Đàm Nông Đ, Phan Văn B đã đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh (cơ sở 2) tỉnh Cao Bằng tự thú và tự nguyện giao nộp 24.610.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng) và các đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Nông Đ và Phan Văn B đã thành khẩn khai báo, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 23/6/2020, Đàm Nông Đ, sinh năm 1990, trú tại xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 – 316.21, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen – trắng chở Phan Văn B, sinh năm 1989 là người cùng xóm đi từ xóm C đến trung tâm thị trấn T để ăn cháo đêm. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (dưới cổng nghĩa trang liệt sỹ) thì nhặt được một chiếc ví kiểm tra bên trong ví có 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng); một thẻ ATM Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank); một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và một chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn H, sinh năm 1998, trú tại xóm P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kiểm tra ví xong, B cho tiền và các giấy tờ trên vào trong ví, rồi cầm ví trong tay ngồi lên xe mô tô, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở B đến trung tâm thị trấn T. Trên đường đi, B nói với Đ “là thử hay đi rút tiền, dùng mật khẩu là ngày tháng năm sinh in trên chứng minh thư nhân dân để rút thử xem, rút được không”. Nghe vậy, Đ đồng ý và chở B đến cây rút tiền (ATM) của ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh tỉnh Cao Bằng, phòng giao dịch T có trụ sở tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đ dừng xe mô tô và nói với B “Để tao vào rút”. B đưa ví cho Đ rồi chờ ở xe mô tô. Đ mở cốp xe

mô tô lấy thêm một khẩu trang y tế màu xanh. Lúc này Đ đang đeo một khẩu trang y tế màu xanh che từ vùng mũi xuống cằm, chiếc khẩu trang còn lại Đ che từ phần lông mày đến hết vùng trán. Khi vào đến cây ATM BIDV, Đ đưa thẻ ATM của Hoàng Văn H vào máy và đăng nhập ngày tháng là hai số cuối của năm sinh của H là “190698” đăng nhập thành công, Đ đặt lệnh rút được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Đ đi ra ngoài cây ATM và đưa tiền cho B rồi nói “*rút được rồi, hay rút thế thôi*”. B nói “*Rút được thì rút thêm đi*”. Sau đó, Đ tiếp tục vào cây ATM rút tiền. Còn B điều khiển xe mô tô của Đ đi xuống quán Bi – a, thuộc tổ dân phố 1 xem mọi người đánh bi – a và chờ Đ. Đ vào cây rút tiền, rồi kiểm tra tiền trong tài khoản, biết tiền còn trong tài khoản là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng). Sau đó, Đ tiếp tục thực hiện lệnh rút tiền thêm 05 (năm) lần, mỗi lần 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tổng cộng, Đ rút 06 (sáu) lần được số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Khi đang rút tiền, Đ nhớ ra là rút tại cây ATM (Agribank) cùng ngân hàng sẽ rút được mỗi lần 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên Đ đi bộ đến cây ATM của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh T (tại tổ dân phố 2, thị trấn T). Tại cây rút tiền ATM Agribank, Đ rút tiền bốn lần, hai lần đầu Đ rút được mỗi lần 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); lần thứ ba Đ rút được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); đến lần thứ tư Đ rút không được tiền. Tổng cộng ba lần rút tiền tại cây ATM Agribank là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Sau đó, Đ đi ra khỏi cây ATM Agribank. Trên đường đi, Đ có gọi điện thoại di động cho B đến đón, B điều khiển xe mô tô đến đón Đ và chở Đ đi theo đường hướng sân bóng rổ (tổ dân phố 3) đến ngã ba gần cửa hàng Thế giới di động T. Trên đường đi, Đ có nói cho B biết là vừa rút tiền tại cây ATM Agribank nhưng không được, B nói “*hay là cây ATM Agribank hết tiền, thử qua cây ATM BIDV rút thử xem*”. Rồi B điều khiển xe mô tô chở Đ đến gần cây ATM BIDV để rút tiền tiếp, Đ đi vào cây ATM BIDV rút tiền nhưng không được nên ra xe mô tô. B điều khiển xe chở Đ về nhà tại xóm C, thị trấn T, huyện T. Khi về đến đầu làng, B dừng xe mô tô và đưa 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà trước đó Đ đưa cho B cầm. Đ lấy tiền ở trong ví của H, đưa cho B 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền 24.410.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng) và toàn bộ giấy tờ của H là do Đ giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành thu giữ, dữ liệu điện tử tại hai ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) chi nhánh T, huyện T, tỉnh Cao Bằng và ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã cho hai bị cáo Đàm Nông Đ và Phan Văn B xem lại toàn bộ ba Video Clip thu giữ ngày 25/6/2020 tại cây ATM BIDV và cây ATM Agribank được lưu giữ tại hai USB. Bị cáo Đàm Nông Đ xác nhận người đàn ông đeo hai khẩu trang, mặc áo trắng cộc tay, mặc quần đùi màu vàng đứng trong cây rút tiền (ATM BIDV) xuất hiện thời gian từ 21 : 32 : 12 PM đến 21 : 32 : 55 PM và từ 21 : 34 : 36 PM đến 21 : 56 : 55 PM chính xác là bị cáo. Còn người mặc áo xám cộc tay và quần đùi màu đen đứng nói chuyện và nhận tiền từ Đ là Phan Văn B. Bị cáo Phan Văn B khẳng định

người xuất hiện, tại Video 2, người đàn ông mặc áo cộc tay màu xám, quần đùi đen đang đứng cạnh cây rút tiền là Phan Văn B và nhận tiền từ người đeo 02 khẩu trang là Đàm Nông Đ. Tại cây (ATM) rút tiền Agribank, bị cáo Đ xác nhận người đàn ông đeo hai khẩu trang, mặc áo trắng cộc tay, quần đùi màu vàng đứng trong cây rút tiền xuất hiện từ thời gian 21: 57: 08 đến 22: 02: 08 ngày 23/6/2020 chính xác là bị cáo Đàm Nông Đ. 02 (hai) Clip tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch Trà Lĩnh đã ghi lại được vào lúc 21 giờ 32 phút đến 21 giờ 56 phút, ngày 23/6/2020 cụ thể:

* Camera số 1: là Camera được lắp đặt trong ca bin của cây ATM BIDV Trà Lĩnh ghi nhận 02 (hai) đoạn Video Clip về một người đàn ông vào cây ATM thao tác rút tiền 06 lần, mỗi lần 02 triệu từ 21 giờ 32 phút đến 21 giờ 42 phút (PM).

* Camera số 2: là Camera đặt phía sau Cabin của cây ATM Ngân hàng BIDV Ngân hàng BIDV Trà Lĩnh có góc quay là hành lang tầng một của phòng giao dịch BIDV Trà Lĩnh, trước cửa phòng bảo vệ và phía sau của Camera ATM. Từ 21 giờ 31 phút đến 21 giờ 32 phút. Camera ghi lại hình ảnh hai người đàn ông nói chuyện với nhau, một người đeo khẩu trang và người đàn ông còn lại không đeo khẩu trang. Đoạn Video Clip không ghi được âm thanh có thời lượng dài 01 giờ 23 phút 43 giây.

Ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu gồm: Một ví da màu đen, một chứng minh thư nhân dân, một giấy phép lái xe, một thẻ rút tiền ATM Ngân hàng Agribank. Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên Hoàng Văn H và số tiền 24.610.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng thẻ ATM của người khác đi rút tiền là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, bị hại anh Hoàng Văn H khai: Việc mất trộm tài sản gồm: 01 (một) ví da màu nâu, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) thẻ rút tiền ATM của Ngân hàng Agribank và khoảng 600.000 đồng, nay anh H đã nhận được tài sản không yêu cầu gì đối với các bị cáo vì đã khắc phục được hậu quả.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius Biển kiểm soát 11 B1 -316.21 là tài sản của tôi, do tôi mua từ năm 2018 khi được Công an tỉnh Cao Bằng bán thanh lý. Khi mua xe, tôi không làm giấy tờ mua bán, giấy đăng ký xe mang tên Trương Thị N. Còn chiếc điện thoại NOKIA là tài sản của con tôi Đàm Nông Đ. Hiện nay bà C đã nhận được 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius Biển kiểm soát 11 B1 -316.21.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTK, ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B mỗi bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bộ quần áo, trong đó: 01 (một) chiếc áo cộc tay màu trắng, 01 (một) chiếc áo cộc tay màu xám, 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, 01 (một) chiếc quần đùi màu vàng.

- Tịch thu, phát mại 02 (hai) chiếc điện thoại di động. Trong đó 01 (một) chiếc điện thoại của Phan Văn B thu giữ ngày 26/6/2020” và 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím đã qua sử dụng số Imei1: 359732047128363, Imei2: 359732047128371 của Đàm Nông Đ có liên quan đến vụ án sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo biết bản thân sai trái mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Trong quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời

khai của bị hại, cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 21 giờ 23 phút đến 21 giờ 56 phút ngày 23/6/2020, Đàm Nông Đ và Phan Văn B đều trú tại xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi dùng thẻ ATM Agribank của anh Hoàng Văn H, trú tại: xóm P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng rút tiền tại hai cây ATM của ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh tỉnh Cao Bằng, phòng giao dịch T và ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T được 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Sau đó, ngày 26/6/2020 các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B đến tự thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Lẽ ra các bị cáo phải biết khi nhặt được tài sản của người khác bị đánh rơi phải trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản, nhưng trái lại các bị cáo lại cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; ra tự thú trước Cơ quan điều tra; là trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ được định tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng: không có. Khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra anh Hoàng Văn H đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì đối với các bị cáo Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:*

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bộ quần áo, trong đó 01 (một) chiếc áo cộc tay màu trắng, 01 (một) chiếc áo cộc tay màu xám, 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, 01 (một) chiếc quần đùi màu vàng.

- Tịch thu, phát mại 02 (hai) chiếc điện thoại di động trong đó 01 (một) chiếc điện thoại của Phan Văn B thu giữ ngày 26/6/2020” và 01 (một) chiếc điện thoại di

động màu đen, dạng bàn phím đã qua sử dụng số Imei1: 359732047128363, Imei2: 359732047128371 của Đàm Nông Đ có liên quan đến vụ án sung công quỹ nhà nước.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

2. Xử phạt: Các bị cáo **Đàm Nông Đ, Phan Văn B** mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận người bị hại Hoàng Văn H đã nhận đủ tài sản gồm: 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ rút tiền ATM Ngân hàng Agri bank; số tiền 24.610.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/7/2020 tại trụ sở Công an huyện Trùng Khánh.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bộ quần áo, trong đó 01 (một) chiếc áo cộc tay màu trắng, 01 (một) chiếc áo cộc tay màu xám, 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, 01 (một) chiếc quần đùi màu vàng.

- Tịch thu, phát mại 02 (hai) chiếc điện thoại di động trong đó 01 (một) chiếc điện thoại di động của Phan Văn B thu giữ ngày 26/6/2020” và 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím đã qua sử dụng số Imei1: 359732047128363, Imei2: 359732047128371 của Đàm Nông Đ có liên quan đến vụ án sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đàm Nông Đ, Phan Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

6. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa Hình sự TAND tỉnh Cao Bằng,
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA tỉnh;
- VKSND huyện T, VKS tỉnh CB;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên